

THÔNG BÁO

Bệnh viện Y Dược cổ truyền Sơn La thông báo. Hiện tại Bệnh viện đang có nhu cầu mua sắm máy điện phân và máy xoa bóp có yêu cầu như dưới đây.

Bệnh viện Y Dược cổ truyền Sơn La kính mời các Quý công ty, đơn vị có sản phẩm liên quan, quan tâm cung cấp Báo giá các mặt hàng trên theo địa chỉ: Bệnh viện Y Dược cổ truyền Sơn La, tổ 6 phường Chiềng Lè, Thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La

Mọi thông tin chi tiết có thể gửi theo công văn hoặc trực tiếp về Phòng Vật tư TBYT – Công nghệ thông tin, Bệnh viện Y Dược cổ truyền Sơn La, hoặc Email: hungyhct@gmail.com (thời gian trước ngày 28/7/2021).

Điện thoại: 0946.155.466

Xin trân trọng cảm ơn!

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Phân nhóm theo Thông tư 14/TT/2020 /TT-BYT	Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
1	Máy điện phân thuốc (Điện trị liệu đa năng bằng điện cực)	I. YÊU CẦU CHUNG <ul style="list-style-type: none">- Thiết bị mới 100%, sản xuất năm 2020 trở đi- Thiết bị đạt chứng chỉ ISO ISO 13485 hoặc tương đương.- Nguồn điện hoạt động: ~230V 10% / 50 Hz / 70 VA- Môi trường hoạt động:<ul style="list-style-type: none">+ Nhiệt độ: $\geq 32^{\circ}\text{C}$+ Độ ẩm: $\geq 75\%$ II. YÊU CẦU CẤU HÌNH <ul style="list-style-type: none">- 01x Máy chính kèm màn hình cảm ứng và có thể nâng cấp phần mềm ngôn ngữ Tiếng Việt- 01x Dây nguồn- 01x Dây cáp kích thích điện màu đen- 01x Dây cáp kích thích điện màu trắng- 04x Điện cực cao su chì 60x60mm- 04x Miếng làm ẩm điện cực 60x60mm	Nhóm 3	Cái	4	

- 04x Điện cực thép 9x9mm
- 04x Miếng làm ẩm điện cực thép 9x12mm
- 02x Dây buộc co dẫn
- 01x Bộ hướng dẫn sử dụng Anh/ Việt

III. YÊU CẦU ĐẶC TÍNH KỸ THUẬT

Thiết bị có tối thiểu các phương pháp điều trị sau:

Máy điện xung cung cấp tối thiểu các phương pháp điều trị sau:

Interferential (Giao thoa) : tĩnh, động, 2 cực, gián đoạn.

Dòng **Diadynamic** : DF, MF, RS, MM,CP,LP,

CPiso, LPiso (với trình tự điều chỉnh)

Kích thích liệt nhẹ (xung tần số trung bình

xung tam giác, xung chữ nhật, xung hình thang hoặc hình sin – cả đơn cực và lưỡng cực)

Kích thích co cứng : ở chế độ cả hai kênh

Dòng **TENS**: Tiêu chuẩn, không đối xứng và điều biến

Dòng **BURST TENS**

Dòng **HV (High Voltage)**

Dòng **Kotz / Russian**

Dòng **Trabert (2-5)**

Dòng **Microcurrents**

Dòng **NMES** (Neuromuscular Electrical Stimulation)- Kích thích điện thần kinh cơ

Dòng **FES** (Functional Electical stimulation)- Chức năng kích thích điện

Dòng **IDC** (Interrupted Direct Current)

Dòng **DC** (Galvanization)- Điện phân thuốc

Dòng **Ionophoresis**

Dòng **Chẩn đoán điện** (biểu đồ I/t)

Tính năng sản phẩm:

- ≥ 2 kênh điều trị đồng thời cùng lúc và hoàn toàn độc lập.
- Màn hình cảm ứng ≥ 4 inch và ≥ 9 nút bấm dễ dàng cho người sử dụng
- Có sẵn các chương trình điều trị cho các bệnh lý phổ biến: ≥ 100 chương trình

		<ul style="list-style-type: none"> • Điều chỉnh độc lập các thiết lập điều trị <p>Tính năng bổ sung:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Kiểm tra số lượng phác đồ đã hoàn thành điều trị • Kiểm tra số lượng thời gian điều trị • Điều chỉnh âm thanh (bao gồm cả tín hiệu kết thúc điều trị): 0 - 100% mức tối đa • Thay đổi thời gian hiện thị tín hiệu báo kết thúc điều trị <p>Tính năng điện xung trị liệu :</p> <ul style="list-style-type: none"> • Chế độ CC (cường độ dòng không đổi) và CV (điện áp không đổi) • Kiểm tra các điện cực được tích hợp <p>Thông số kỹ thuật: Thời gian điều trị ≤30s- >= 99 phút</p> <p>Dòng Interferential (giao thoa) Cường độ hiệu dụng: 0÷60 mA Tần số giao thoa: 1÷≥200 Hz f_N [tần số sóng mang] ≥ 4000Hz Tần số thấp hơn. (1 ÷ Upper freq.) Hz giới hạn thay đổi tần số thấp hơn Tần số cao hơn. (Lower freq.÷ 200)Hz giới hạn trên của sự thay đổi tần số</p> <p>Dòng xung kích thích Cường độ xung: 0÷ 100 mA Thời lượng xung: 5÷ ≥990 ms Thời lượng nghỉ: 100÷ ≥4000 ms Thời gian trễ: 5÷≥150 ms</p> <p>Dòng kích thích sóng / cơ điện Thời lượng xung lực: 0,5÷ ≥60 s Thời lượng nghỉ: 1,0÷ ≥60 s Tăng giảm thời gian: 0÷100%</p> <p>Dòng TENS, HV TENS (Tiêu chuẩn, không đối xứng, xen kẽ)</p> <ul style="list-style-type: none"> • Thời gian xung 50 ÷ ≥300μs • Tần số 1 ÷ ≥200Hz • Cường độ dòng 0 ÷ 100mA 				
--	--	---	--	--	--	--

		<p>HV</p> <ul style="list-style-type: none"> • Thời gian xung $50 \div \geq 300\mu\text{s}$ (xung kép với độ trễ $50\mu\text{s}$) • Tần số $1 \div \geq 200\text{Hz}$ • Cường độ dòng $0 \div 100\text{mA}$ for $U_{\text{max}} = 200\text{V}$ <p>TENS Burst</p> <ul style="list-style-type: none"> • Thời gian xung $50 \div \geq 300\mu\text{s}$ – đợt xung (mỗi xung 10ms, 20% tỉ lệ phát), lặp lại mỗi 0,5-2s. • Tần số $0,5 \div \geq 2\text{ Hz}$ • Cường độ dòng $0 \div 100\text{mA}$ <p>Dòng Kotz / Kích thích kiểu Nga</p> <p>Cổ điển / tiêu chuẩn</p> <ul style="list-style-type: none"> -Thời gian xung: $\geq 10\text{ms}$ -Thời gian nghỉ: $\geq 10\text{ms}$ -Tần số: $\geq 50\text{Hz}$ -Phân cực: lưỡng cực -Cường độ: $0 \div 100\text{ mA}$ <p>Classic</p> <ul style="list-style-type: none"> -Thời gian xung: $2 - \geq 100\text{ms}$ -Thời gian nghỉ: $2 - \geq 100\text{ms}$ - Tần số $\geq 2500 - \geq 5000\text{ Hz}$ -Phân cực: lưỡng cực -Cường độ: $0 - 100\text{mA}$ <p>Dòng TRABERT / ultra Reiz 2-5</p> <p>Cổ điển / tiêu chuẩn</p> <ul style="list-style-type: none"> -Thời gian xung: $\geq 2\text{ms}$ -Thời gian nghỉ: $\geq 5\text{ms}$ -Tần số: $\geq 143\text{Hz}$ -Phân cực: Đơn cực -Cường độ: $0 \div 100\text{ mA}$ <p>Classic</p> <ul style="list-style-type: none"> -Thời gian xung: $2 - \geq 100\text{ms}$ -Thời gian nghỉ: $2 - \geq 200\text{ms}$ -Phân cực: Đơn cực -Cường độ: $0 - 100\text{mA}$ 				
--	--	---	--	--	--	--

		<p>Dòng Faradic, Neofaradic</p> <ul style="list-style-type: none"> -Thời gian xung : $\geq 2\text{ms}$ -Thời gian nghỉ: $\geq 20\text{ms}$ -Phân cực : Đơn cực -Cường độ : 0-100 mA <p>Dòng Galvanic</p> <ul style="list-style-type: none"> • Cường độ: 0÷50 mA <p>CÁC ĐIỀU KIỆN KHÁC</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thiết bị được bàn giao, lắp đặt và hướng dẫn sử dụng thành thạo tại Sơn La. - Có giấy ủy quyền bán hàng của nhà sản xuất hoặc đại diện phân phối tại Việt Nam. - Cam kết cung cấp đầy đủ chứng chỉ chất lượng (CQ), xuất xứ (CO), tờ khai hải quan và các tài liệu chứng minh hàng hóa được phép lưu hành hợp pháp tại Việt Nam theo quy định tại Nghị định số 36/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 về quản lý trang thiết bị y tế và Nghị định số 169/2018/NĐ-CP ngày 31/12/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 36/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ về quản lý trang thiết bị y tế, tài liệu hướng dẫn sử dụng và bảo quản thiết bị kèm bản dịch tiếng Việt khi bàn giao khi bàn giao đối với hàng nhập khẩu. - Cam kết cung cấp đầy đủ chứng chỉ chất lượng, giấy phép lưu hành trang thiết bị y tế; đối với hàng hóa sản xuất trong nước - Có đầy đủ đội ngũ kỹ sư, kỹ thuật viên được đào tạo làm dịch vụ kỹ thuật sau bán hàng. - Bảo hành ≥ 12 tháng. - Cam kết cung cấp vật tư tiêu hao, phụ kiện thay thế trong thời gian ít nhất 10 năm sau bán hàng. Có biểu giá chi tiết kèm theo. - Thời gian giao hàng: ≤ 60 ngày. 				
2	Máy xoa bóp (Máy rung trị liệu)	<p>1. YÊU CẦU CHUNG</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thiết bị mới 100%, sản xuất năm 2020 trở đi - Thiết bị đạt chứng chỉ ISO ISO 13485 hoặc tương đương. - Nguồn điện hoạt động: ~220V 10% / 50 Hz 	Nhóm 6	Cái	5	

- Môi trường hoạt động:
- + Nhiệt độ: $\geq 32^{\circ}\text{C}$
- + Độ ẩm: $\geq 75\%$

2. YÊU CẦU CẤU HÌNH

- 01 Máy chính kèm phụ kiện và xe đẩy
- 01 Bộ đầu massage
- 01 Hướng dẫn sử dụng
- 01 Hướng dẫn sử dụng

3. YÊU CẦU VỀ THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Kích thước:

Bề ngang: $\geq 510\text{ mm}$ (20.1")

Ch.cao tối thiểu: $\geq 865\text{ mm}$ (34.1")

Ch.cao tối đa: $\geq 1,200\text{ mm}$ (47.2")

Hệ Thống Kiểm Soát Ứng Dụng Vi Mạch

Áp dụng hệ thống an toàn và kiểm soát sự điều chỉnh cường độ vi mô Phù Hợp Cho Trị Liệu Với Rung Động Ôn Định

Thiết kế công thái học cho phép chỉnh độ cao tùy thuộc vào người dùng và giảm thiểu sức căng cổ tay

Số vòng quay mỗi phút (RPM)

Cấp 0 (Min) : $\geq 600\text{ RPM}$

Cấp 1 (Max) : $\geq 1500\text{ RPM}$

Cấp 2 (Max) : $\geq 2000\text{ RPM}$

Cấp 3 (Max) : $\geq 2500\text{ RPM}$

Cấp 4 (Max) : $\geq 3000\text{ RPM}$

Cấp 5 (Max) : $\geq 3500\text{ RPM}$

Cấp 6 (Max) : $\geq 4000\text{ RPM}$

Cấp 7 (Max) : $\geq 4200\text{ RPM}$

CÁC ĐIỀU KIỆN KHÁC

- Thiết bị được bàn giao, lắp đặt và hướng dẫn sử dụng thành thạo tại Sơn La.
- Có giấy ủy quyền bán hàng của nhà sản xuất hoặc đại diện phân phối

		<p>tại Việt Nam.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cam kết cung cấp đầy đủ chứng chỉ chất lượng (CQ), xuất xứ (CO), tờ khai hải quan và các tài liệu chứng minh hàng hóa được phép lưu hành hợp pháp tại Việt Nam theo quy định tại Nghị định số 36/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 về quản lý trang thiết bị y tế và Nghị định số 169/2018/NĐ-CP ngày 31/12/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 36/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ về quản lý trang thiết bị y tế, tài liệu hướng dẫn sử dụng và bảo quản thiết bị kèm bản dịch tiếng Việt khi bàn giao khi bàn giao đối với hàng nhập khẩu. - Cam kết cung cấp đầy đủ chứng chỉ chất lượng, giấy phép lưu hành trang thiết bị y tế; đối với hàng hóa sản xuất trong nước - Có đầy đủ đội ngũ kỹ sư, kỹ thuật viên được đào tạo làm dịch vụ kỹ thuật sau bán hàng. - Bảo hành \geq 12 tháng. - Cam kết cung cấp vật tư tiêu hao, phụ kiện thay thế trong thời gian ít nhất 10 năm sau bán hàng. Có biểu giá chi tiết kèm theo. - Thời gian giao hàng: \leq 60 ngày. 				
	Tổng cộng: 2 khoản					

Sơn La, ngày 22 tháng 7 năm 2021

Giám đốc

Cầm Thị Hương